TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2025
Về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Hồng Trang;

2. Ông Thi Hữu Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ngô Minh N, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện ngày 31-7-2024, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Tạ Thị H trình bày và yêu cầu: Bà và ông Ngô Minh N ly hôn theo Quyết định số 45/2024/QĐST-HNGD vào ngày 23-5-2004 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo đó, về chia tài sản chung ông N và bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Có thỏa thuận nêu trên do ngày 15-5-2024 ông N viết giấy tay đồng ý đưa cho bà 30.000.000 đồng vào ngày 15-7-2024. Tuy nhiên, đến hạn ông N không thực hiện. Bà nhiều lần yêu cầu nhưng ông N cố tình lãng tránh, không thực hiện.

Nay bà yêu cầu ông Ngô Minh N trả cho bà 30.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn, ông Ngô Minh N không có ý kiến.

- Vụ án không hòa giải được do bị đơn là ông Ngô Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt;

- Ngày 03-12-2024, bà Tạ Thị H có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt;

- Bị đơn là ông Ngô Minh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Tạ Thị H khởi kiện "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" đối với ông Ngô Minh N; Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

[3] Bị đơn là ông N được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[5] Xét trình bày và yêu cầu của bà H:

Bà và ông Ngô Minh N ly hôn theo Quyết định số 45/2024/QĐST-HNGD vào ngày 23-5-2004 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Theo đó, về chia tài sản chung ông N và bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Có thỏa thuận nêu trên do ngày 15-5-2024 ông N viết giấy tay đồng ý đưa cho bà 30.000.000 dồng vào ngày 15-7-2024. Tuy nhiên, đến hạn ông N không thực hiện.

Trình bày của bà là phù hợp với Quyết định số 45/2024/QĐST-HNGD vào ngày 23-5-2004 của Tòa án nhân dân huyện Đ và nội dung giấy viết tay ngày 15-5-2024. Yêu cầu của bà H phù hợp quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Ông N biết việc bà H khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung nhưng ông không có ý kiến nên không có căn cứ xem xét.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà H để buộc ông N có nghĩa vụ trả cho bà H 30.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật; Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án là phù hợp.

[6] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Bà H được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí; H1 lại cho bà H 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp;

Ông N có nghĩa vụ trả cho bà H 30.000.000 đồng, nên phải chịu 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về chia tài sản chung: Buộc ông Ngô Minh N có nghĩa vụ trả cho bà Tạ Thị H 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Trả lại cho bà Tạ Thị H 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004674 ngày 16-9-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;

Buộc ông Ngô Minh N nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

3. Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương